

Số: /QĐ-UBND

Ninh Thuận, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Danh mục dự án đầu tư Trường Mầm non Mỹ Bình 1-
thuộc khu đô thị biển Bình Sơn – Ninh Chữ (khu K2)**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019.

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023;

Căn cứ Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 23/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án thuộc trường hợp phải tổ chức đấu thầu theo quy định của pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực.

Căn cứ Thông tư số 10/2022/TT-BKHĐT ngày 15/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết việc cung cấp, đăng tải thông tin và lựa chọn nhà đầu tư trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 03/2024/TT-BKHĐT ngày 06/3/2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về quy định mẫu hồ sơ đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án thuộc trường hợp phải tổ chức đấu thầu theo quy định của pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực;

Theo đề nghị của Ủy ban nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm tại Tờ trình số 133/TTr-UBND ngày 24/4/2024 về đề xuất dự án đầu tư Trường Mầm non Mỹ Bình 1 và ý kiến thẩm định của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại văn bản số 2521/SKHĐT-ĐTGS ngày 04/6/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Danh mục dự án đầu tư Trường Mầm non Mỹ Bình 1 - thuộc khu đô thị biển Bình Sơn – Ninh Chữ (khu K2), thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận như sau:

1. Tên dự án: Trường Mầm non Mỹ Bình 1.

2. Mục tiêu dự án: Đầu tư xây dựng Trường Mầm non đạt chuẩn quốc gia; giúp trẻ em phát triển về thể chất, trí tuệ, thẩm mỹ, hình thành những yếu tố đầu tiên của nhân cách, phẩm chất mang tính nền tảng, những kỹ năng sống cần thiết phù hợp với lứa tuổi; góp phần phát triển nguồn nhân lực có chất lượng trong tương lai của đất nước và địa phương, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế- xã hội của tỉnh và thành phố trong thời gian tới.

3. Địa điểm: Trong Khu đô thị biên Bình Sơn-Ninh Chữ (khu K2), phường Mỹ Bình, thành phố Phan Rang-Tháp Chàm.

4. Diện tích đất dự kiến sử dụng: 3.545m².

5. Quy mô dự án:

- Dự kiến tiếp nhận 322 cháu. Các hạng mục công trình của dự án dự kiến đầu tư gồm: khối lớp học, khối hiệu bộ, phòng đa năng phục vụ học tập, phòng y tế, bếp ăn, khu vệ sinh, khu vui chơi trong nhà, khu vui chơi ngoài trời, vườn cây xanh, các công trình phù hợp khác và trang thiết bị phục vụ dạy học đảm bảo phù hợp theo quy hoạch, hiện đại và định hướng trường xây dựng đạt chuẩn quốc gia.

6. Tổng vốn đầu tư: 20.582.639.658 đồng.

7. Thời hạn hoạt động của dự án: 50 (năm mươi) năm kể từ ngày Quyết định chấp thuận nhà đầu tư.

8. Tiến độ thực hiện dự án: 18 tháng kể từ ngày Quyết định chấp thuận nhà đầu tư, trong đó:

a) Tiến độ góp vốn và huy động các nguồn vốn:

Nhà đầu tư sử dụng nguồn vốn tự có (vốn chủ sở hữu tối thiểu bằng 20% tổng vốn đầu tư/tổng mức đầu tư), nguồn vốn vay ngân hàng và các nguồn vốn huy động khác theo quy định của pháp luật để triển khai thực hiện đầu tư dự án theo đúng nội dung, tiến độ dự án đã được phê duyệt.

b) Tiến độ thực hiện các mục tiêu hoạt động chủ yếu của dự án:

- Hoàn thành các thủ tục chuẩn bị đầu tư dự án khoảng thời gian 06 tháng (tính từ thời điểm nhà đầu tư được lựa chọn).

- Hoàn thành xây dựng các hạng mục công trình và đưa dự án vào hoạt động khoảng thời gian 12 tháng.

c) Tiến độ xây dựng cơ bản và đưa công trình vào hoạt động vận hành: Dự kiến giai đoạn 2024-2025.

9. Yêu cầu sơ bộ năng lực và kinh nghiệm của nhà đầu tư:

9.1. Phương pháp đánh giá:

a) Sử dụng phương pháp “Đạt” hoặc “Không đạt” để đánh giá năng lực và kinh nghiệm của nhà đầu tư. Nhà đầu tư được đánh giá là đáp ứng yêu cầu HSMQT khi tất cả các tiêu chuẩn được đánh giá là đạt.

b) Đối với nhà đầu tư liên danh:

- Vốn chủ sở hữu của nhà đầu tư liên danh bằng tổng vốn chủ sở hữu của các thành viên liên danh, từng thành viên liên danh phải đáp ứng yêu cầu tương ứng với phần góp vốn chủ sở hữu theo thỏa thuận liên danh. Nhà đầu tư đứng đầu liên danh phải có tỷ lệ góp vốn chủ sở hữu tối thiểu là 30%, từng thành viên liên danh có tỷ lệ góp vốn chủ sở hữu tối thiểu là 15%;

- Kinh nghiệm thực hiện các dự án tương tự của nhà đầu tư liên danh bằng tổng số dự án của các thành viên liên danh đã thực hiện.

Đối với kinh nghiệm vận hành, kinh doanh công trình, dự án tương tự, phải có ít nhất một thành viên liên danh có kinh nghiệm vận hành, kinh doanh công trình, dự án tương tự đáp ứng yêu cầu của dự án đang xét.

9.2. Tiêu chuẩn đánh giá:

a) Năng lực tài chính:

- Về vốn chủ sở hữu: Nhà đầu để thực hiện dự án không thấp hơn 20% tổng mức đầu tư phải đạt 4,12 tỷ đồng trở lên.

- Về khả năng huy động vốn: Nhà đầu tư huy động vốn để thực hiện dự án 80% từ các tổ chức tín dụng, các ngân hàng thương mại, các tổ chức cá nhân khác.

b) Kinh nghiệm thực hiện dự án tương tự:

b.1 Kinh nghiệm đầu tư, xây dựng công trình, dự án tương tự (đối với dự án có cấu phần xây dựng)

Số lượng dự án mà nhà đầu tư hoặc thành viên tham gia liên danh hoặc đối tác cùng thực hiện đã tham gia với vai trò là nhà đầu tư góp vốn chủ sở hữu hoặc nhà thầu:

- Số lượng dự án: Đạt

+ 01 dự án Loại 1.

+ Hoặc 02 dự án Loại 2.

+ Hoặc 02 dự án Loại 3.

- Không có dự án nào: Không đạt.

- Loại 1: Dự án công trình dân dụng (trụ sở, văn phòng làm việc, trường học) mà nhà đầu tư tham gia với vai trò nhà đầu tư góp vốn chủ sở hữu, đã hoàn thành hoặc hoàn thành phần lớn trong vòng 05 năm trở lại đây (giai đoạn 2018-2023) và đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau:

+ Dự án có tổng mức đầu tư tối thiểu là 12,35 tỷ đồng (*tương ứng 60% tổng vốn đầu tư của dự án đang xét*).

+ Nhà đầu tư đã góp vốn chủ sở hữu với giá trị tối thiểu bằng 2,47 tỷ đồng (*tương ứng với 60% yêu cầu về vốn chủ sở hữu của dự án đang xét*).

- Loại 2: Dự án công trình dân dụng (trụ sở, văn phòng làm việc, trường học) mà nhà đầu tư đã tham gia với vai trò là nhà thầu xây lắp, đã hoàn thành hoặc hoàn thành phần lớn trong vòng 05 năm trở lại đây (giai đoạn 2018-2023) và đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau:

+ Dự án có phạm vi công việc cấu phần xây dựng thuộc loại công trình dân dụng (bê tông cốt thép, gạch đá, tôn mái, ngói, cửa, thiết bị điện nước...).

+ Có giá trị tối thiểu là 7,61 tỷ đồng (*50% giá trị phần công việc chính của dự án đang xét*).

- Loại 3: Dự án công trình dân dụng (trụ sở, văn phòng làm việc, trường học) mà đối tác tham gia với vai trò là nhà thầu xây lắp, đã hoàn thành hoặc hoàn thành phần lớn trong vòng 05 năm trở lại đây (giai đoạn 2018-2023) và đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau:

+ Dự án có phạm vi công việc cấu phần xây dựng thuộc loại công trình dân dụng (bê tông cốt thép, gạch đá, tôn mái, ngói, cửa, thiết bị điện nước...).

+ Có giá trị tối thiểu là 7,61 tỷ đồng (*50% giá trị phần công việc chính của dự án đang xét*).

b.2 Kinh nghiệm vận hành, kinh doanh công trình, dự án tương tự được xác định:

Số lượng dự án (trong đó gồm nội dung công việc vận hành, kinh doanh công trình, dự án) mà nhà đầu tư hoặc thành viên tham gia liên danh hoặc đối tác cùng thực hiện đã tham gia với vai trò là nhà đầu tư góp vốn chủ sở hữu hoặc nhà thầu 01 dự án; cách xác định dự án như sau:

- Loại 1: Dự án trong lĩnh vực dân dụng (trụ sở, văn phòng làm việc, trường học) mà nhà đầu tư tham gia với vai trò là nhà đầu tư góp vốn chủ sở hữu, đã hoàn thành hoặc hoàn thành phần lớn trong vòng 05 năm trở lại đây (giai đoạn 2018-2023) và đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau:

+ Có quy mô, công suất vận hành tối thiểu 161 trê (*50% quy mô công suất, vận hành của dự án đang xét*).

+ Nhà đầu tư đã góp vốn chủ sở hữu với giá trị tối thiểu là 2,47 tỷ đồng (*tương ứng với 60% yêu cầu về vốn chủ sở hữu của dự án đang xét*).

- Loại 2: Dự án, gói thầu, hợp đồng trong lĩnh vực dân dụng (trụ sở, văn phòng làm việc, trường học) mà nhà đầu tư tham gia với vai trò là nhà thầu vận hành, kinh doanh công trình, dự án, đã hoàn thành hoặc hoàn thành phần lớn trong vòng 05 năm trở lại đây (giai đoạn 2018-2023) có quy mô, công suất vận hành tối thiểu là 161 trê (*50% quy mô công suất, vận hành của dự án đang xét*).

- Loại 3 (chỉ áp dụng đối với dự án có cấu phần xây dựng): Dự án, gói thầu, hợp đồng trong lĩnh vực dân dụng (trụ sở, văn phòng làm việc, trường học) mà đối tác tham gia là nhà thầu vận hành, kinh doanh, đã hoàn thành hoặc hoàn thành phần lớn trong vòng 05 năm trở lại đây (giai đoạn 2018-2023) có quy mô, công suất vận hành tối thiểu là 161 trê (*50% quy mô công suất, vận hành của dự án đang xét*).

Điều 2. Tổ chức thực hiện:**1. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư:**

- Tổ chức công bố Danh mục dự án, tổ chức đánh giá sơ bộ năng lực kinh nghiệm của các nhà đầu tư theo quy định tại Nghị định số 23/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ, Thông tư số 03/2024/TT-BKHĐT ngày 06/3/2024 và Thông tư số 10/2022/TT-BKHĐT ngày 15/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết việc cung cấp, đăng tải thông tin và lựa chọn nhà đầu tư trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

- Báo cáo kết quả đánh giá sơ bộ năng lực, kinh nghiệm của Nhà đầu tư, số lượng Nhà đầu tư đạt yêu cầu và trình Chủ tịch UBND tỉnh việc tổ chức thực hiện dự án theo quy định.

2. Giao các Sở ngành, UBND thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư thực hiện đánh giá năng lực kinh nghiệm các nhà đầu tư theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Giáo dục và Đào tạo, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND thành phố Phan Rang - Tháp Chàm và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- VPUB: LĐ, KTTH;
- Lưu: VT, VXNV. ^{Vân}

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Huyền